

Bản án số: 135/2020/HS-ST

Ngày: 05- 5- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Ông Tô Văn Nhung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/HSST-QĐ ngày 11 tháng 4 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2020/HSST-QĐ ngày 09 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Khuru Thanh T, sinh năm 1995 tại tỉnh Tiền Giang; thường trú: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Khuru Tý T, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Ngọc Đ, sinh năm 1975; có 04 em ruột, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003; có vợ tên Lê Thị Thanh H, sinh năm 1996 (không đăng ký kết hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2019. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị Thanh H, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Lê Dũng P, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1976; có chồng tên Khuru Thanh T, sinh năm 1995 (không đăng ký kết hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Lê Võ Quốc V. Vắng mặt.
2. Tô Danh A. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Hồ Hữu T. Vắng mặt.
2. Hoàng Văn K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 15/10/2019, Đội cảnh sát ma túy Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an phường T tiến hành khám xét khẩn cấp nhà trọ, địa chỉ tổ 10, khu phố C, phường T, thành phố D, phát hiện 04 đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Khuru Thanh T, Lê Thị Thanh H, Tô Danh A và Hồ Hữu T. Qua khám xét lực lượng công an phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở trên gác, 03 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng được cất giấu trong tay cầm lồng đèn để trên gác, 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng trong túi quần phía trước bên phải của T, 300.000 đồng trong túi quần phía sau bên phải của T (H và T khai nhận là ma túy) nên lập biên bản và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 03 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng – ký hiệu M1; 01 lồng đèn có tay cầm màu cam; 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng – ký hiệu M2; 300.000 đồng.

Lê Thị Thanh H khai nhận 03 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng là ma túy do H mua của người phụ nữ tên L (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) với mục đích bán và sử dụng. Số tiền 300.000 đồng thu giữ trong người của Khuru Thanh T là số tiền mà H và T đã bán ma túy cho Lê Võ Quốc V (Tý) vào ngày 15/10/2019. Đồng thời H còn khai nhận đã cùng với T bán ma túy cho V 01 lần vào ngày 13/10/2019.

Khuru Thanh T khai nhận đã cùng Lê Thị Thanh H bán ma túy cho Lê Võ Quốc V 01 lần vào ngày 15/10/2019. Ngoài ra T còn bán ma túy cho Tô Danh A vào ngày 13/10/2019 với giá 200.000 đồng. Đối với 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của T là ma túy do đối tượng N (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) cho T để sử dụng.

Tại kết luận giám định số 772/MT-PC09 ngày 23/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 1.0369 gam (M1); 0,0996 gam (M2), loại Methamphetamine.

Đối với tên L bán ma túy cho H, tên N đưa ma túy cho H do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Đối với Tô Danh A, Hồ Hữu T không biết việc H và T tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không xử lý hình sự.

Tại cáo trạng số 74/CT-VKS-DA ngày 20 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Khuru Thanh T và Lê Thị Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Khuru Thanh T mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 58; điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh H mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy Methamphetamine trọng lượng 0,9067 gam (M1); 0,0236 gam (M2) vật hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 lồng đèn có tay cầm màu cam.

Đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng do các bị cáo bán ma túy mà có.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Vào các ngày 13/10/2019 và 15/10/2019, Lê Thị Thanh H và Khuru Thanh T có hành vi bán 02 lần ma túy cho Lê Võ Quốc V và Tô Danh A, với giá là 200.000 đồng và 300.000 đồng, tại địa chỉ tổ 10, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhằm mục đích “kiếm lời”. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 74/CT-VKS-DA ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H phạm tội trong thời gian đang mang thai; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét khi quyết định mức hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, không có nghề nghiệp và nghiện ma túy.

[7] Xử lý vật chứng:

- Xét ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,9067 gam (M1); 0,0236 gam (M2), mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 lồng đèn có tay cầm màu cam không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Xét số tiền 300.000 đồng do các bị cáo bán ma túy mà có nên cần tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với tên L và N bán ma túy cho H do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, khi nào xác minh rõ sẽ xử lý sau.

[10] Đối với Tô Danh A, Hồ Hữu T do không biết việc H và T tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không xử lý hình sự.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Thanh H và Khuru Thanh T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Khuru Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy Methamphetamine trọng lượng 0,9067 gam (M1); 0,0236 gam (M2), mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 lồng đèn có tay cầm màu cam.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 01433 ngày 20/01/2020 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2020, bút lục 151).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Thị Thanh H, Khuru Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã các bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân